TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Vũ Đức Dũng

2. Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 686/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vũ H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 9/191 đường D, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1972;

ĐKHKTT: Số 2C/278 khu tập thể V, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự về ly hôn và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Vũ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, chị và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 1998 tại Uỷ ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 8 năm 2005 do anh C phạm tội giết người, sau đó bỏ trốn đến năm 2015 thì bị bắt. Ngày 19/4/2016 anh Trần Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên tử hình về tội giết người. Hiện anh Trần Văn C đang chờ để thi hành án tại trại Tạm giam Trần Phú, thành phố Hải Phòng. Nay chị H xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được và để ổn định cho chị làm ăn để nuôi con, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về việc nuôi con: Chị Trần Thị Vũ H xác nhận chị và anh Trần Văn C có hai con chung là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh ngày 26/5/2005. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, vì hiện tại anh C không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trần Văn C hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn C đã có bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt thể hiện quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Vũ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 1998 tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2005 do anh phạm tội giết người. Ngày 19/4/2016 anh bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên tử hình về tội giết người. Hiện anh Trần Văn C đang chờ để kháng cáo. Nay chị Hà có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Vũ H.

Về việc nuôi con: Anh Trần Văn C xác nhận anh và chị Trần Thị Vũ H có hai con chung là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh ngày 26/5/2005. Anh đồng ý để chị Hà được nuôi dưỡng cả hai con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh,chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh Trần Văn C và chị Trần Thị Vũ H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 03/7/2017 anh Trần Văn C có đơn đề nghị Tòa án quyết vắng mặt do anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Chị Trần Thị Vũ H khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với hai bên gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C, thể hiện: Chị Hà, anh Chung vợ chồng có thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2005 do anh Trần Văn C phạm tội giết người, bỏ trốn đến năm 2015 thì bị bắt. Ngày 19/4/2016 anh Trần Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên tử hình về tội giết người, hiện anh Trần Văn C đang chờ để kháng cáo trại Tạm giam Trần Phú, thành phố Hải Phòng. Đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có khả năng đoàn tụ và để chị Hà ổn định nuôi con, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai bên gia đình đều xác nhận chị H, anh C có hai con chung là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh ngày 26/5/2005. Ly hôn nên giao hai con Trần Thị Hà E và Trần Phương P cho chị H nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Không có tài sản gì chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền có quan điểm: Mâu thuẫn của chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chị Trần Thị Vũ H được ly hôn anh Trần Văn C; về việc nuôi con chung: Giao cả con hai con là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2005 cho chị H nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C không yêu cầu, nên không đặt vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Trần Thị Vũ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị Vũ H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc xin ly hôn với anh Trần Văn C. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 28 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý; đến ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn C đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng nên không thể có mặt tại Tòa án; anh C đã có bản tự khai, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C được xác lập từ từ ngày 28 tháng 11 năm 1998 tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2005 do anh Trần Văn C phạm tội giết người, bỏ trốn đến năm 2015 thì bị bắt. Ngày 19/4/2016 anh Trần Văn C bị Tòa án nhân dân

thành phố Hải Phòng đã tuyên tử hình về tội giết người. Hiện anh Trần Văn C đang chờ kháng cáo tại trại Tạm giam Trần Phú, thành phố Hải Phòng. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, và để ổn định cuộc sống cho chị làm ăn để nuôi con, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C; tại phiên tòa anh Chung vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và anh Trần Văn C cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con chung: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C có hai con chung là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2005, hiện anh C đang chờ thi hành án tử hình không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.Vì vậy cần áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cả hai con là Trần Thị Hà E và Trần Phương P cho chị Trần Thị Vũ H nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Hà không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Vũ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vũ H được ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về việc nuôi con: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C có hai con chung là Trần Thị Hà E, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 và Trần Phương P, sinh

ngày 26 tháng 5 năm 2005 giao cả hai con là Trần Thị Hà E và Trần Phương P cho chị Trần Thị Vũ H nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Hà không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Vũ H và anh Trần Văn C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Vũ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 1718 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Vũ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Trần Thị Vũ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA dân sự quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- UBND phường V, quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng